

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA

QUYỂN 35

Học Xứ Thứ Ba Mười Hai: NƠI CÚNG MỘT BỮA ĂN MÀ THỌ QUÁ

Đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó ở Biên phương trong một tụ lạc lớn có một trưởng giả với lòng tin ân trọng đã xây cất một trú xứ cho các sa môn, Bà-la-môn khắp bốn phương đến dừng nghỉ và cúng dường thức ăn. Do Thế tôn ở thành Thất-la-phiệt hiện đại thần biến chiết phục ngoại đạo nên trời người đều hoan hỉ, các ngoại đạo phải ra đến Biên phương trong đó có sáu mươi ngoại đạo lộ hình đến chỗ trưởng giả ở trong tụ lạc đó nói rằng: “Ông được pháp lợi”, trưởng giả hỏi: “Các vị là ai?”, đáp là người xuất gia, trưởng giả nói: “Tôi xây cất trú xứ này cho bốn phương sa môn, Bà-la-môn đến dừng nghỉ, các vị hãy dừng nghỉ ở đó, tôi sẽ cúng dường thức ăn”, các ngoại đạo này nghe rồi liền đến trú xứ đó ở để được trưởng giả cúng dường. Lúc đó có một cư sĩ tịnh tín chỗ hàng hóa từ thành Thất-la-phiệt đến Biên phương buôn bán, cũng đến chỗ trưởng giả ở trong tụ lạc đó gặp lúc trưởng giả đang cúng dường cho các ngoại đạo, trưởng giả bảo cư sĩ: “Hãy cùng tôi đến cúng dường thắng phước điền”, cư sĩ nghe nói thắng phước điền tưởng là đệ tử Phật nên cũng muốn đến đảnh lễ, khi đến nơi mới biết là ngoại đạo lộ hình, nhưng không thể đối diện chê trách liền đứng im lặng. Các ngoại đạo thọ thực xong rồi trở về trú xứ, trưởng giả liền hỏi cư sĩ: “Há không phải là thắng phước điền hay sao?”, cư sĩ nói: “Hạt giống thì tốt nhưng gieo xuống ruộng xấu có sỏi đá, đất phèn nên cuối cùng không thu hoạch được gì. Ngoại đạo lộ hình không biết xấu hổ và thường chấp chặt ác kiến”, trưởng giả hỏi: “Ngoài phái ngoại đạo này còn có phước điền thù thắng hơn sao?”, cư sĩ nói: “Có, đó là các đệ tử Thanh văn của Như lai đại sư”,

trưởng giả nói: “Nếu các vị ấy đến đây tôi sẽ cúng dường”. Cư sĩ nghe rồi ghi nhớ trong lòng, sau khi buôn bán hàng hóa xong liền trở về thành Thất-la-phiệt, sau khi giao hàng ở chợ xong cư sĩ liền đến trong rừng Thệ-đa. Lúc đó Ô-ba-nan-đà đang đứng ở cửa ngõ của rừng Thệ-đa thấy cư sĩ từ xa đi đến liền vội vã thăm hỏi: “Gần đây kinh doanh buôn bán có khá không?”, cư sĩ đáp: “Gần đây tôi đến một tụ lạc ở Biên phương buôn bán, nơi đó có một trưởng giả xây cất một trú xứ cho bốn phương Sa môn, Bà-la-môn đến dừng nghỉ và cúng dường thức ăn. Ông ấy rất ngưỡng mộ các đệ tử của Phật”, Ô-ba-nan-đà nghe rồi liền suy nghĩ: “Đừng để cho các Hắc-bát nghe biết được việc này”, nghĩ rồi liền nói với cư sĩ: “Tại sao cư sĩ lại nói với tôi việc đó, ông cho tôi là người không tu tập thiền tư, không siêng năng đọc tụng, chỉ nghĩ đến y thực hay sao?”, cư sĩ nghe rồi liền suy nghĩ: “Ô-ba-nan-đà là một trong những người tham lam không biết nhàm đủ trên thế gian này, vậy mà vừa nghe ta nói đến việc này liền chê trách huống chi các đại đức khác”, nghĩ như vậy nên cư sĩ không đến nói cho các Bí-sô biết mà cáo từ ra về. Sau khi cư sĩ ra về Ô-ba-nan-đà liền đến nói với Lục chúng: “trong một tụ lạc ở Biên phương có một trưởng giả tin tâm xây cất một trú xứ cho bốn phương sa môn, Bà-la-môn đến dừng nghỉ và cúng thức ăn. Chúng ta nên đến đó thọ cúng dường của trưởng giả”, nói rồi cả sáu người cùng đến chỗ trưởng giả ở Biên phương. Đến nơi liền chúc cho trưởng giả được không bệnh sống lâu, trưởng giả hỏi: “Các vị là ai?”, đáp: “Chúng tôi là đệ tử của Phật Thế tôn”, trưởng giả nói: “Lâu nay tôi mong mỗi được gặp Phật và Thánh chúng, nay các vị đến thật xứng với bốn tâm. Trước đây tôi có xây cất một trú xứ cho bốn phương Sa môn, Bà-la-môn đến dừng nghỉ và cúng dường thức ăn, các vị hãy đến đó”, Lục chúng hỏi: “Ở đó có ngoại cụ ngồi nằm không?”, trưởng giả nói: “Trước kia không có nhưng nay tôi sẽ cho chỗ đến”. Lúc đó các ngoại đạo lộ hình đều đi ra ngoài giáo hóa tìm chỗ nào tốt hơn, chỉ để lại một người coi giữ trú xứ, người này thấy Lục chúng vào nhà liền nói: “Sa môn Thích tử sao lại đến đây, nhà này không phải là trú xứ của các vị”, Lục chúng nói: “Vậy chỗ này là trú xứ của người chắc?, nếu người im lặng thì có thể cho người ở, nay người mở miệng nói thì phải bị trị phạt”, ngoại đạo nghe rồi liền suy nghĩ: “Họ có sáu người, ta chỉ có một mình làm sao đối địch lại họ, ta nên tránh đi chỗ để bị nhục”. Lục chúng ở trong trú xứ này hằng ngày đến nhà trưởng giả thọ thực, sau đó trưởng giả có việc cần phải đến thôn khác nên nói với lục chúng: “Tôi có chút việc cần qua đến thôn kia, các vị cứ đến nhà tôi thọ thực như thường ngày”,

Trưởng giả dặn bảo người nhà rồi đi. Khi đến nhà trưởng giả thọ thực, Ô-đà-di nói với Ô-ba-nan-đà: “Trưởng giả đi rồi, chúng ta không cần phải làm ra vẻ mô phạm nữa, hãy buông thả oai nghi cho thoải mái”, Ô-ba-nan-đà bằng lòng. Lúc đó các người nữ đến dâng cúng thức ăn, Lục chúng nói với nhau: “Hãy nhìn các người nữ này, mắt, tai, mũi miệng... thấy đều đoan chánh, có thể thọ dụng được”, các người nữ nghe rồi xấu hổ bỏ vào trong nhà, đợi Lục chúng ăn xong mới ra thu dọn. Sau khi xong việc trưởng giả liền trở về hỏi người nhà có cúng dường thức ăn đầy đủ không, người nhà nói: “Cần gì phước điền xấu xa như thế”, trưởng giả hỏi rõ nguyên do, người nhà nói: “Những kẻ si cuồng, phưởng hát xướng... dù có nói những lời thô bỉ cũng không bằng những lời thốt ra từ thắng phước điền của ông”, thấy Trưởng giả không tin nên người nhà nói: “Nếu ông không tin thì hãy tự xét nghiệm sẽ rõ”, Trưởng giả nghe rồi liền suy nghĩ: “Ta cũng nên tự xét nghiệm để hiểu rõ thực hư”. Vài ngày sau trưởng giả đến nói với lục chúng: “Tôi nay cũng còn chút việc cần phải đi đến thôn kia, các vị cứ đến nhà tôi thọ thực như thường ngày”. Sau đó trưởng giả ẩn trong căn phòng bên cạnh theo dõi Lục chúng qua một lỗ nhỏ, thấy khi người nữ ra dâng cúng thức ăn thì Lục chúng trêu chọc: “Hãy nhìn người nữ này, dung mạo đoan nghiêm, mi dài thanh tú, dáng vẻ hợp độ có thể ái niệm...”, trưởng giả nghe rồi liền suy nghĩ: “Họ quả thật không phải thắng phước điền, nhưng ta không nên cắt đứt sự cúng dường, ta nên lập phương tiện khiến họ tự bỏ đi”. Nghĩ rồi sáng hôm sau trưởng giả cho bớt một cái bánh, qua ngày thứ hai lại bớt thêm một cái bánh, cứ như vậy giảm bớt dần đến khi chỉ còn bánh đồ nước chua, Lục chúng nói với nhau: “Ăm thực đã hết, chúng ta dứt tâm hy vọng rồi nên đi thôi”. Trước khi đi Lục chúng đuổi ngoại đạo coi giữ trú xứ: “Chúng ta bị đoạn tuyệt thức ăn ngon đều là do người, người hãy rời khỏi chỗ này”. Ngoại đạo này đành phải rời khỏi trú xứ du hành tình cờ gặp lại các ngoại đạo đồng môn, các ngoại đạo đó liền hỏi: “Chúng ta bảo người ở lại coi giữ trú xứ, tại sao lại du hành?”, đáp: “Nhóm Lục chúng đuổi tôi đi”, các ngoại đạo nói: “Chúng ta có sáu mươi người há chịu thua nhóm Lục chúng hay sao, chúng ta nên đánh chúng cho đã tay rồi đuổi chúng đi”, vị thượng tọa của các ngoại đạo nói: “Khi nào tôi nói hành động thì các vị cứ mười người trói lấy một người, đánh cho như tử rồi kéo ra ngoài”. Tất cả ngoại đạo cùng vào thôn đến nhà trưởng giả hỏi: “Ông xây cất trú xứ vốn cho ai?”, đáp: “Tôi xây cất trú xứ vốn không vì riêng ai, bốn phương có ai đến đều được ở và được cúng dường”, ngoại đạo nói: “Tâm ông bình đẳng không

có thiên vị ai”, nói rồi cùng đi đến trú xứ để gặp lục chúng. Vừa đến liền nói: “Này sa môn Thích tử, đây không phải là trú xứ của người, phải đi ra mau, không được ở trong đây nữa, nếu không đi ra chúng ta sẽ hạ độc thủ”, Ô-ba-nan-đà nói: “Này ngoại đạo, nếu đây không phải là trú xứ của chúng ta thì là trú xứ của các người chắc?”. Vị thượng tọa của ngoại đạo nổi giận liền ra lệnh hành động, các ngoại đạo cứ mười người bắt trói lấy một người đánh cho đã tay. Nan-đà nói: “Các cụ thợ phải tự bảo vệ tai mắt của mình đừng để bị đánh mù mắt khiến các đồng phạm hạnh chê cười”, nói rồi quay sang nói với các ngoại đạo: “Các vị có đánh thì đánh ở vai, cánh tay, lưng hay bắp chân”. Các ngoại đạo đánh đã rồi tay chân đều ê ẩm nên dừng tay, lúc đó Xiển-đà liền ra lệnh: “Này các cụ thợ, giờ tới phiên chúng ta hành động”. Lục chúng đều là người có sức mạnh và biết võ nghệ, tay phải đánh ngã năm ngoại đạo, tay trái quật ngã năm ngoại đạo rồi dùng gậy hoặc tay chân đánh đá các ngoại đạo như tử. Ô-đà-di nói: “Các cụ thợ nên hộ tội căn bản, đừng giết chết họ mà phạm tội Ba-la-thị-ca”. Lục chúng đánh như tử rồi xô các ngoại đạo ra ngoài, A-thuyết-ca nói: “Này các cụ thợ, chúng ta chiến thắng hay là làm nhục Tăng đồ?, chúng ta nên trở về thành Thất-la-phiệt”. Lúc đó ở phương nam có một luận sư ngoại đạo tên là Lô-ca-du-đa lập thuyết không có đời sau, muốn tìm người luận nghị nên đi đến thành Thất-la-phiệt vào trong rừng Thệ-đa gặp tôn giả Kiền-trần-như nói rằng: “Này Bì-sô, tôi đã từng học ít học nghiệp nơi thầy tôi, nay tôi muốn cùng ông lập luận”, tôn giả nói: “Này Bà-la-môn, ông hãy luận nghị với những người thích luận nghị vì ngôn đàm này không phải là điều tôi ưa thích”. Sau đó Bà-la-môn đi đến chỗ các đại đức như tôn giả Mã thắng, Hiền thiện, Đại danh... để cầu luận nghị nhưng đều bị khước từ. Cuối cùng đến chỗ tôn giả Xá-lợi-tử muốn cùng tôn giả lập luận, tôn giả nghe rồi liền suy nghĩ: “Ta hãy quán xem người này có thiện căn không”, liền quán biết có chút thiện căn, lại quán biết mình độ được, lại quán biết có các hữu tình khác cũng được giáo hóa, lại quán biết sáu ngày sau mới là thời gian thích hợp. Quán biết rồi liền cùng Bà-la-môn này suốt trong sáu ngày chỉ lập chút ít luận tông, còn các nghĩa vi diệu khác đợi đến ngày thứ bảy. Đến ngày thứ bảy xa gần đều nghe biết tin: Luận sư ngoại đạo ở phương nam chủ trương không có đời sau, đến rừng Thệ-đa khích luận với tôn giả Xá-lợi-tử trong sáu ngày qua không có hơn thua. Vì thế vào ngày thứ bảy đều đến tụ tập ở chỗ khích luận để biết kết quả cuối cùng ai thắng ai thua có đến trăm ngàn vạn ức hữu tình. Lúc đó tôn giả Xá-lợi-tử biết chúng hữu tình đã tập họp và quán

biết thời cơ đã đến liền dùng luận nghĩa thâm diệu để hàng phục vị luận sư kia khiến không nói được lời nào. Luận sư này bị khuất phục rồi tâm sanh kính tín chấp tay cung kính bạch rằng: “Đại đức, con nguyện được ở trong pháp luật khéo giảng nói này xuất gia thọ viên cụ, thánh tánh Bí-sô ở chỗ Thế tôn tu tập phạm hạnh”. Tôn giả Xá-lợi-tử cho ngoại đạo này xuất gia và thọ viên cụ rồi dạy pháp thức của vị Bí-sô, Bí-sô này chuyên tâm tu tập đoạn trừ các phiền não, chứng A-la-hán, ba minh, sáu thông, đủ tám giải thoát, được như thật tri: sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc nên làm đã làm xong, không còn thọ thân sau. Tâm không chướng ngại như tay nắm hư không, như dao cắt mùi thơm, yêu ghét không khởi, xem vàng và đất như nhau không khác, tất cả danh lợi đều xả bỏ, Thích Phạm chư thiên thấy đều cung kính. Lúc đó đại chúng đều sanh tâm hi hữu nói rằng: “Vị luận sư này là người vô địch nhưng tôn giả Xá-lợi-tử dùng vô ngại biện tài hàng phục được, lại cho xuất gia thọ cụ giới chuyên tâm tu tập và được chứng A-la-hán”. Đại chúng càng kính tin bội phần, tôn giả Xá-lợi-tử liền quán theo ý nhạo tùỵ miên giới tánh sai biệt của đại chúng xứng với căn cơ nói pháp khiến cho mười hai ức hữu tình hoặc được pháp Noãn, Đảnh, Nhẫn, Thế đệ nhất; hoặc chứng quả dự lưu, Nhất lai, Bất lai, hoặc xuất gia cuối cùng chứng quả A-la-hán; hoặc phát tâm tinh văn, hoặc phát tâm Độc giác, hoặc phát tâm vô thượng bồ đề, quy y Tam bảo. Sáng hôm đó tôn giả Xá-lợi-tử hàng phục được ngoại đạo thì sau bữa ăn Lục chúng trở về đến trong vườn Cấp, các Bí-sô thấy lục chúng trở về liền thăm hỏi vài câu rồi nói: “Các cụ thọ bạc phước không thấy được một sự việc trọng đại, đó là tôn giả Xá-lợi-tử vừa hàng phục được một ngoại đạo luận sư ở phương Nam khiến cho vị ấy bỏ tục xuất gia cuối cùng chứng quả A-la-hán và hàng ức hữu tình đều đắc pháp hoặc chứng quả hoặc phát tâm”. Lục chúng nghe rồi liền nói: “Này các cụ thọ, việc đó chưa phải là hi hữu, vì sao, vì tôn giả Xá-lợi-tử là Đại pháp tướng thứ hai trợ giúp Thế tôn chuyển pháp luân, hàng phục được ngoại đạo là lẽ đương nhiên; nếu tôn giả Xá-lợi-tử thua cũng còn có đại sư một bên trợ giúp, nhưng việc làm của chúng tôi vừa qua mới thật là hi hữu, vì sáu người chúng tôi đã hàng phục được sáu mươi ngoại đạo”. Các Bí-sô hỏi: “Hàng phục như thế nào?”, đáp: “Thuần dùng bổng thuật (đánh bằng gậy gộc) và dùng thân nói pháp”, các Bí-sô hỏi: “Vậy họ còn sống hay chết?”, đáp: “Lúc đó thì còn sống nhưng bây giờ thì không biết sống chết thế nào”, các Bí-sô nghe rồi đều chê trách: “Tại sao Bí-sô lại làm việc cực ác như vậy, đáng lẽ phải xấu hổ, vậy mà còn buông lung kiêu ngạo”. Các Bí-sô

đem việc này bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Nơi Tỳ-nại-da chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: **“Nếu lại có Bí-sô ở trú xứ của ngoại đạo, được ngủ qua một đêm và ăn một bữa cơm, nếu thọ dụng nữa thì phạm Ba-dật-đề-ca”**.

Thời gian sau cư sĩ tín tâm lại mang hàng hóa đến chỗ trưởng giả trong tụ lạc trước kia, lúc đó trưởng giả vẫn còn cúng dường cho các ngoại đạo lộ hình, ông bảo cư sĩ cùng ông tùy hỷ cúng dường cho thắng phước điền, cư sĩ tưởng thắng phước điền mà ông nói là đệ tử Thịnh văn của Phật nên đến, không ngờ lại là ngoại đạo lộ hình, nhưng không thể đối diện nói lời gì. Sau khi các ngoại đạo ăn xong ra về cư sĩ mới nói với trưởng giả: “Thắng phước điền vẫn la đệ tử Thanh văn của Thế tôn”, Trưởng giả nghe rồi liền nói: “Ông đừng nói tới các vị ấy nữa, tôi không muốn nghe huống là muốn gặp”, cư sĩ hỏi: “Các vị đã đến rồi sao?”, đáp: “Đã đến”, lại hỏi: “Đó là những vị nào?”, đáp: “Chính là Lục chúng Bí-sô”, lại hỏi: “Các vị đó đến đã làm việc xấu gì?”, trưởng giả liền đem sự việc trước đó kể lại, cư sĩ nói: “Ông ở trong biển cả đã lấy nhầm lưu ly giả rồi”, trưởng giả nghe rồi liền hỏi: “Thế tôn còn có đệ tử tốt hay sao?”, đáp: “Có rất nhiều, đó là tôn giả Xá-lợi-tử, Đại Mục-kiền-liên... nếu ông gặp được sẽ khởi tâm tín kính và được việc chưa từng có”, trưởng giả nói: “Nếu các vị ấy đến đây, tôi sẽ cúng dường”, cư sĩ nghe rồi liền suy nghĩ: “Ngày trở về ta sẽ bạch với Thế tôn”. Sau khi mua bán xong hàng hóa, cư sĩ liền trở về thành Thất-la-phiệt, sắp đặt mọi việc xong liền đến chỗ Phật đảnh lễ rồi bạch Phật: “Thế tôn, tại tụ lạc ở Biên phương có một trưởng giả xây cất một trú xứ cho bốn phương Sa môn, Bà-la-môn đến dùng nghỉ và cúng dường thức ăn. Ông ta rất kính ngưỡng đệ tử của Thế tôn, xin Thế tôn thương xót cho Bí-sô đến đó giáo hóa để toại lòng tín kính của họ”, Thế tôn im lặng nhận lời, cư sĩ biết thế tôn đã nhận lời rồi liền kính lễ rồi ra về. Lúc đó Thế tôn suy nghĩ: “Vị nào có túc duyên với Trưởng giả và quyến thuộc cùng mọi người trong tụ lạc đó”, liền quán biết chỉ có cụ thọ Xá-lợi-tử có túc duyên có thể giáo hóa được họ. Quán biết rồi Thế tôn liền bảo tôn giả Xá-lợi-tử: “Thầy hãy đến trong tụ lạc ở Biên phương để độ trưởng giả cùng quyến thuộc và mọi người ở nơi đó”. Tôn giả vâng lời Phật dạy, cùng năm trăm Bí-sô đi đến chỗ trưởng giả trong tụ lạc đó, Trưởng giả liền đến chỗ tôn giả Xá-lợi-tử đảnh lễ rồi ngồi một bên, tôn giả vì trưởng giả nói diệu pháp chỉ dạy được lợi hỷ rồi im lặng. Trưởng giả chấp tay bạch rằng: “Cúi xin đại đức và đại chúng thương xót sáng mai đến nhà con thọ thực”, tôn giả im lặng nhận lời, trưởng giả

biết tôn giả đã nhận lời liền kính lễ rồi ra về. Về đến nhà ngay trong đêm ấy trưởng giả lo liệu đầy đủ các món ăn thượng diệu, trời vừa sáng liền trải tòa để nước rửa chân... rồi bảo sứ giả đến bạch tôn giả: “Thứ ăn đã lo liệu xong, xin Thành giả biết thời”. Tôn giả Xá-lợi-tử sáng sớm cùng Đại chúng đắp y mang bát đến nhà trưởng giả ngồi vào chỗ ngồi, trưởng giả thấy Đại chúng đã an tọa liền dâng cúng thức ăn thượng diệu cho Đại chúng được no đủ... cho đến câu trưởng giả thỉnh tôn giả nói pháp, tôn giả nói: “Nếu muốn nghe pháp phải chọn một nơi thoáng mát rộng rãi, trải nhiều chỗ ngồi rồi đánh trống thông báo cho mọi người đều biết: Sáng mai có tôn giả Xá-lợi-tử tuyên dương diệu pháp, các vị hãy tụ tập đến nghe”, chỉ dẫn cho trưởng giả rồi tôn giả liền nói kệ:

*“Người đã làm bố thí,
Chắc chắn được nghĩa lợi.
Nếu vì vui nên thí,
Sau sẽ được an lạc”.*

Tôn giả nói kệ rồi liền cùng Đại chúng trở về trú xứ tạm nghỉ, lúc đó trưởng giả y theo lời dạy của tôn giả mà làm. Sáng hôm sau, tôn giả cùng Đại chúng dùng tiểu thực xong liền đến chỗ pháp tràng lên bảo tào an tọa, lúc đó đã có vô lượng trăm ngàn hữu tình vân tập đến để nghe diệu pháp. Tôn giả quán biết ý nhạo tùy miên giới tánh sai biệt của đại chúng xứng căn cơ nói pháp khiến cho trưởng giả cùng quyến thuộc và trăm ngàn chúng hữu tình hoặc được bốn thiện căn, hoặc chứng bốn Thánh quả cho đến tùy duyên phát tâm ba loại bồ đề quy y Tam bảo. Lúc đó tôn giả vì nói pháp cho đại chúng quá lâu nên lưng phát bệnh phong, lại qua giờ ngọ không thể thọ thực được, trưởng giả liền thỉnh tôn giả cùng đại chúng ở lại lâu hơn để họ cúng dường tứ sự, tôn giả nói: “Trước kia do ông làm duyên nên Phật đã chế giới, nay tôi phải ra đi”. Lúc đó tôn giả bị bệnh lại đoạn thực nên sức càng yếu, gắng gượng cùng đại chúng trở về thành Thất-la-phiệt. Về đến nơi các Bí-sô liền hỏi thăm đi đường có an không, các đệ tử của tôn giả nói: “Cũng an mà cũng không an”, các Bí-sô hỏi nguyên nhân, liền đáp: “Ô-ba-đà-di của tôi đã tể độ được mọi người ở tụ lạc đó, đây là điều an lạc, nhưng vì thuyết pháp quá lâu nên lưng phát bệnh phong, một ngày không ăn lại lặn lội đường xa, sức khỏe càng yếu. Đây là điều không an lạc”. Các Bí-sô nghe rồi liền đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Từ nay cho phép các Bí-sô được mang theo võng để tự an nghỉ và ở chỗ thí một bữa ăn nên trừ nhân duyên bệnh”. Lúc đó Thế tôn khen ngợi người trì giới... rồi bảo các Bí-sô: Trước kia là sáng chế, bây giờ là tùy khai, nên nói lại

học xứ này như sau: “*Nếu lại có Bí-sô ở trú xứ ngoại đạo, được ngủ qua một đêm và ăn một bữa cơm, trừ nhân duyên bệnh, nếu thọ dụng quá thì phạm Ba-dật-đề-ca*”

Nếu lại có Bí-sô là chỉ cho Lục chúng. Trú xứ ngoại đạo là thí chủ đem trú xứ cho ngoại đạo ở trước.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Nếu Bí-sô ở trú xứ khác đã thọ một bữa ăn, nếu ngủ qua một đêm nữa thì phạm Ác-tác, nếu thọ thức ăn nữa thì phạm Đọa. Nếu ngủ đêm ở chỗ này mà ăn ở chỗ khác, khi ngủ phạm Ác-tác, khi ăn không phạm. Nếu ngủ đêm ở chỗ khác còn ăn ở đây thì khi ngủ không lỗi, khi ăn phạm Đọa. Nếu ngủ đêm ở chỗ khác và ăn ở chỗ khác, tạm thời đến đây thì không phạm. Nếu nơi đây có nhiều người cộng tác hoặc thí chủ mời ở lại hoặc trú xứ này do bà con xây cất thì ăn quá một bữa không phạm. Không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

Học Xứ Thứ Ba Mười Ba: THỌ THỰC QUÁ BA BÁT

Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc rừng Thệ-đa thành Thất-la-phiệt, lúc đó ở phương bắc có một đại thương chủ đến dừng nghỉ ở ngoài thành, Lục chúng nghe tin liền nói với nhau: “Ở phương Bắc có một đại thương chủ đến dừng nghỉ ở ngoài thành, chúng ta nên đến xem có thể khuyến hóa được chút gì chăng. Nếu đến đó thương chủ mời ăn, chúng ta nên nói là đã có thức ăn đầy đủ rồi; nếu thương chủ cúng y thì nhận vì y cần thiết cho chúng ta”. Bàn xong Lục chúng đến chỗ thương chủ thăm hỏi: “Thương chủ đi đường xa có nhọc mệt lắm không?”, đáp: “Đã làm nhọc các Thánh giả đến thăm hỏi”, Lục chúng nói: “Nếu có thể được chúng tôi sẽ nói pháp cho thương chủ nghe”, thương chủ liền cung kính chấp tay nghe pháp, nghe pháp xong thương chủ mời ở lại thọ thực, Lục chúng nói: “Chúng tôi đã ăn no đủ rồi, không làm phiền thương chủ”. Vái ngày sau Lục chúng lại đến và cũng nói pháp, thương chủ lại thỉnh thọ thực, Lục chúng lại từ chối. Thời gian sau, thương chủ bàn với các thương nhơn: “Nơi đây thiếu cỏ, chúng ta nên lừa bò đến thôn 𡗗, ở đó có cỏ cho bò ăn”, bàn xong liền lừa bò ngựa đến trong thôn xóm đó. Hôm sau Lục chúng lại đến định nói pháp cho thương chủ nghe, nhưng đến nơi không thấy còn người nào nên đứng buồn thiu. Thấy có người đi đến Ô-ba-nan-đà liền hỏi thăm thương chủ đi đâu, người đó đáp: “Vì nơi đây thiếu cỏ nên họ tạm lừa bò ngựa đến thôn 𡗗 để tìm cỏ cho bò ngựa ăn và mua bán hàng hóa, không bao lâu sau sẽ trở lại”. Lục

chúng nghe rồi liền cùng đi đến thôn___ tìm thương chủ, từ xa trông thấy thương chủ, Lục chúng liền nói kệ:

*“Biên phương đường hiểm không nên đến,
Dù có đi cũng chớ dừng ở,
Chẳng những nơi chốn không nên đến,
Người nơi ấy cũng chớ kết bạn,
Kẻ ở núi hiểm mới gặp tốt,
Như vàng mài đá mất tươi sáng.
Người ở Trung phương không như vậy,
Thử chung không đổi như núi Nhạc”.*

Thương chủ nghe kệ rồi nói: “Các Thánh giả vì sao lại phiền giận, vừa gặp đã quở trách?”, Lục chúng nói: “Chúng tôi đã cùng các vị bày tỏ tình nghĩa, bỏ việc tu phẩm thiện để đến nói pháp cho các vị nghe, tại sao các vị không một lời từ biệt bỏ đi đến nơi đây”, thương chủ nói: “Chúng tôi chỉ tạm thời đến chỗ này tìm cỏ cho bò ngựa ăn, định đến ngày trở về sẽ quay lại thành Thất-la-phiệt cáo biệt các Thánh giả”, Xiển-đà nói: “Các vị hãy đến nghe chúng tôi nói pháp”, các thương nhưn đều đến ngồi một bên nghe nói pháp, nghe pháp xong thương chủ thỉnh thọ thực, Lục chúng lại chối từ, Thương chủ nói với các thương nhưn: “Đã nhiều lần thỉnh thọ thực các Thánh giả đều chối từ không thọ, phải chăng các vị ấy cần y phục, nếu như thế thì chúng ta nên tùy tâm đem y cúng dường”. Nói rồi mỗi người lấy ra một trương tơ lụa thượng hảo để dâng cúng cho Lục chúng. Lục chúng được y liền chú nguyện cho họ được phước lợi vô biên rồi nói: “Các vị thường thỉnh chúng tôi thọ thực, vậy hãy mang đến xem thử là món gì?”, các thương nhưn liền mang bánh trái ra mời, Ô-đà-di đưa cái bát lớn ra bảo bỏ vào bát, thương chủ thấy bát quá lớn liền suy nghĩ: “Bỏ đây bát này có thể đủ cho sáu người ăn no”, tuy nghĩ như vậy thương chủ vẫn bỏ đây bát. Cứ như thế bỏ đây bát cho cả sáu người thì tất cả thức ăn cũng vừa hết, thương chủ nói với Lục chúng: “Tất cả lương thực của chúng tôi đều đã cúng hết cho các vị, chúng tôi bảo một người đi theo các vị vào thành để mua lương thực, khi trở về nhờ các vị cho người giúp đỡ dọc đường để tránh bị giặc cướp”. Lục chúng nói: “Chúng tôi sẽ giúp”. Thương chủ liền cho người đi theo Lục chúng, sau khi mua xong lương thực vào đến trong chùa, Lục chúng liền sai làm việc này việc nọ mãi đến chiều tối mới bảo trở về. Vì đã chiều tối nên khi đi qua con đường hiểm liền bị giặc cướp cướp hết lương thực, về đến chỗ các thương nhưn liền đem sự việc trên kể lại, các thương nhưn nghe rồi đều chê trách: “Các Thích

tử này mất hạnh sa môn, tại sao nhận sự ủy thác rồi lại đổi gạt chúng ta như thế”. Đây là duyên khởi nhưng Phật chưa chế giới.

Trong thành Thất-la-phiệt có một trưởng giả cưới vợ chưa bao lâu thì sanh được một gái bị khuyết tật, chột mắt bên phải. Đến khi lớn khôn, các bạn gái đồng lứa tuổi đều đã lấy chồng, chỉ riêng người con gái mắt chột này là không có ai đến cưới hỏi. Cũng trong thành này có một cư sĩ cưới một người nữ trong dòng tộc làm vợ, không bao lâu sau người vợ qua đời; thời gian sau cư sĩ này cưới thêm người vợ thứ hai lại cũng qua đời, cứ như vậy cho đến cưới người vợ thứ bảy lại cũng qua đời. Vì thế cư sĩ được mệnh danh là người hại vợ, lúc đó ông muốn cưới thêm vợ nữa, dù là đàn bà góa cũng không ai chịu ưng. Do tìm vợ không được nên ông phải một mình lo liệu mọi việc trong nhà, thời gian sau có một người bạn cũ đến thăm thấy ông lo liệu mọi việc trong nhà liền nói: “sao ông không tìm cầu người vợ khác”, đáp: “Tuy có tìm cầu nhưng không ai chịu gả”, lại hỏi: “Sao ông không tìm những người góa chồng?”, đáp: “Ngay cả đàn bà góa cũng không ai chịu ưng”, người bạn cũ nói: “Trong nhà của trưởng giả tên _ có một con gái bị khuyết tật, mắt chột bên phải tuy tuổi đã lớn nhưng không có ai đến hỏi cưới, ông đến hỏi thử xem”. Người hại vợ này liền nghe theo lời bạn đến nhà ông trưởng giả đó hỏi cưới người con gái bị chột mắt, cha của cô gái bằng lòng gả và nói: “Tùy thấy ngày giờ nào tốt thì làm lễ thành hôn”. Người hại vợ vui mừng trở về chờ đến ngày giờ tốt thì làm lễ thành hôn, lúc đó người bạn cũ sau khi khuyên bạn đi hỏi cưới người con gái mắt chột rồi liền suy nghĩ: “Ta khuyên bạn ta cưới người con gái mắt chột là điều không nên, cô gái này có tướng ác nếu cưới về sẽ hại chết bạn ta”, nghĩ rồi liền đến nhà người bạn hại vợ hỏi: “Có hỏi cưới được người con gái mắt chột không?”, đáp: “Hỏi được rồi”, người bạn cũ liền nói kệ:

*“Nhà ba la sắp xếp gọn sạch,
Như người nằm ngủ gối đầu Tây,
Người chột mắt phải cưới làm vợ,
Có thể làm tổn trời Đế Thích,
Hai ác gặp nhau ắt có tổn,
Ví như hai đá chạm cùng nhau,
Cả hai đều là người làm hại,
Nếu cưới nhất định gặp chết chóc”.*

Nói kệ rồi liền bảo người hại vợ: “Ông hãy nghe tôi, nếu ông cưới người con gái chột mắt phải này về e rằng ông sẽ bị thiên táng (chết), ông hãy hủy bỏ việc cưới hỏi này. Tôi có người em gái ở góa, nếu ông

tương ứng tôi sẽ tác hợp thành đôi lứa”. Người hại vợ nói: “Đã định ngày giờ làm sao hủy bỏ được, phải lập bày phương tiện gì để không mất lòng bên kia”, người bạn cũ nói: “Nếu được như vậy thì tốt”. Lúc đó bên nhà gái, cha mẹ của người con gái chợt mắt đã sắm sửa xong các thứ cho ngày thành hôn. Trước đó một ngày Lục chúng theo thứ lớp khát thực đến nhà người con gái mắt chợt này, thấy sửa soạn đầy đủ các thứ với các món ăn và bánh trái thượng diệu liền hỏi: “Hôm nay trong nhà có tiết hội gì?”, mẹ cô gái đáp: “Sắp đến ngày thành hôn của con gái tôi nên chúng tôi lo liệu sắm các thứ”, Lục chúng hỏi: “Nếu có hỉ sự như vậy, có thể cho chúng tôi ít thức ăn được không?”, mẹ cô gái liền lấy thức ăn và bánh trái ra bỏ đầy bát cúng cho Lục chúng thì cũng vừa hết, Lục chúng được thức ăn ngon liền chú nguyện cho người mẹ cô gái được không bệnh sống lâu rồi ra về. Lúc đó mẹ cô gái nói với người chồng: “Vừa rồi có phước điền đến, tôi đã đem thức ăn và bánh trái dâng cúng hết rồi, ông nên đến bên nhà trai xin dời lại ngày giờ tốt hôm khác để tôi sắm sửa lại các thứ”, người chồng nói: “Họ không chịu dời ngày khác đâu, chúng ta cứ gả con gái trước rồi thiết đãi tôn thân sau”, người vợ nói: “Ông ta là người hại vợ đâu có ai chịu gả con cho ông ta, ông cứ qua bên đó xin dời lại ngày khác để tốn phí chung một lần”, người chồng nghe theo lời vợ qua bên nhà trai nói với người hại vợ: “Này hiền thủ, bên nhà tôi đã sắm sửa phẩm vật đâu đó xong xuôi, định đưa con gái về nhà chồng, không ngờ Lục chúng phước điền đến khát thực đã thọ hết thức ăn, xin hãy dời lại ngày giờ tốt khác để bên nhà tôi sắm sửa lại các thứ”, người hại vợ nói: “Ngày giờ tốt đã chọn rồi không thể dời lại được, nếu dời thì tôi sẽ hủy bỏ hôn ước này”. Người chồng trở về nói lại cho vợ nghe, người vợ nói: “Ông ấy đã hại chết nhiều vợ rồi, đâu có ai chịu gả con gái cho ông ta chứ”, người vợ chủ quan nói như vậy rồi từ từ sắm sửa lại mọi thứ để ngày ước hẹn thành hôn trôi qua, người hại vợ nghe biết rồi liền đem lễ vật hỏi cưới người em gái góa chồng của người bạn cũ về làm vợ. Bên nhà gái lúc đó cũng vừa sắm sửa lại đầy đủ mọi phẩm vật, người vợ bảo người chồng qua bên nhà trai báo ngày làm lễ thành hôn, người chồng liền qua bên nhà trai báo thì bên nhà trai nói rằng: “Ngày giờ tốt ước hẹn thành hôn đã trôi qua rồi, nay tôi không cưới nữa”. Bên nhà gái liền đến quan kiện, quan đoán sự y theo lý xử nên bên nhà gái thua kiện, lúc đó người vợ của ông trưởng giả thương con gái nên khóc kể: “Con gái tôi lâu nay không lấy được chồng, nay vừa có người đến hỏi cưới, chỉ vì Lục chúng Bí-sô mà con gái tôi không được thành hôn”. Láng giềng nghe biết cùng chê

trách Lục chúng Bí-sô, các Bí-sô nghe biết liền bạch Phật, Phật do nhân duyên này nhóm họp các Bí-sô... cho đến câu: ... Chế học xứ này cho các Bí-sô như sau: ***“Nếu lại có nhiều Bí-sô đến trong nhà thế tục, có Bà-la-môn, Cư sĩ tịnh tín... ân cần thỉnh cúng bánh bún... các món ăn, Bí-sô cần thì được thọ hai, ba bát, nếu thọ quá thì phạm Ba-dật-đề-ca. Thức ăn đã thọ được mang về trú xứ, nếu có Bí-sô thì nên cùng chia cho nhau ăn. Đây là thời”***.

Nếu lại có nhiều Bí-sô là chỉ cho Lục chúng, trên hai người thì gọi là nhiều. Nhà thế tục tức là nhà của cư sĩ bạch y, Bà-la-môn... Hai ba bát: Bát có ba bậc thượng trung và hạ, bát bậc thượng của nước Ma-kiệt-đà đựng được hai thăng gạo nấu thành cơm; bát bậc trung đựng được một thăng rưỡi gạo nấu thành cơm; bát bậc hạ đựng được một thăng gạo nấu thành cơm.

Trong học xứ này tương phạm như thế nào?

Khi Bí-sô dùng ba bát cỡ lớn thọ thức ăn của người khác thì phạm Ác-tác, khi ăn phạm Đọa. Nếu dùng hai bát cỡ lớn một bát cỡ vừa thọ thức ăn của người cũng phạm Ác-tác, khi ăn phạm Đọa. Nếu dùng hai bát cỡ lớn một bát cỡ nhỏ thọ thức ăn của người cũng phạm Ác-tác, khi ăn phạm Đọa. Nếu dùng hai bát cỡ vừa một bát cỡ lớn thọ thức ăn của người phạm tội nhẹ nặng giống như trên. Tóm lại, nếu Bí-sô khi thọ thức ăn của thí chủ quá hạn lượng bốn thăng rưỡi gạo nấu thành cơm đều phạm Đọa. Nếu dùng một bát lớn một bát vừa một bát nhỏ, hoặc chỉ hai bát lớn, hoặc hai bát vừa một bát nhỏ, hoặc hai bát nhỏ một bát lớn, hoặc hai bát nhỏ một bát vừa, hoặc ba bát vừa, hoặc ba bát nhỏ đều không phạm. Nếu thí chủ nói lấy nhiều ít tùy ý thì cũng không phạm, không phạm nữa là người phạm ban đầu hoặc si cuồng tâm loạn bị thống não bức bách.

